

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 2 năm 1993

PHÁP LỆNH

Thú y

Để tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn dịch bệnh lây lan nhằm bảo vệ và phát triển động vật, cung cấp động vật và sản phẩm động vật có chất lượng cao cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, bảo vệ sức khỏe nhân dân và môi trường sinh thái;

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Pháp lệnh này quy định về công tác thú y.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Công tác thú y quy định trong Pháp lệnh này gồm các biện pháp phòng và chống dịch bệnh cho động vật, kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ động vật và kiểm tra vệ sinh thú y các thực phẩm có nguồn gốc từ động vật, quản lý thuốc và giống vi sinh vật dùng trong thú y.

Điều 2

Trong Pháp lệnh này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Động vật bao gồm các loại thú, cầm; loài bò sát; loài thân giáp; ngành thân mềm và các loài cá, ong, tằm; trứng giống, tinh dịch; phôi động vật.
- Sản phẩm động vật là thịt, các sản phẩm khác có nguồn gốc từ động vật.
- Thuốc thú y là chế phẩm có nguồn gốc từ động vật, thực vật, hoá chất; vắc-xin và các chế phẩm sinh học khác dùng trong thú y.

4- Giống vi sinh vật dùng trong thú y gồm giống vi trùng, siêu vi trùng, ký sinh trùng, nấm mốc và một số loài vi sinh vật khác dùng để chẩn đoán, phòng bệnh và chữa bệnh cho động vật; thử nghiệm, sản xuất và kiểm nghiệm các loại thuốc phòng và chữa bệnh cho động vật.

5- Đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y là đủ các điều kiện để bảo vệ và phát triển động vật, không gây hại cho sức khoẻ con người và không gây ô nhiễm môi trường sinh thái.

6- Kiểm soát giết mổ động vật bao gồm việc kiểm tra tiêu chuẩn vệ sinh thú y đối với động vật trước và sau khi giết mổ, các điều kiện chăn nuôi, giết mổ, chế biến, bảo quản, lưu thông, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm động vật.

Điều 3

Nhà nước thống nhất quản lý về công tác thú y; kết hợp giữa khoa học hiện đại với kinh nghiệm cổ truyền, bảo đảm lợi ích chung của toàn xã hội.

Nhà nước bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế về thú y mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 4

Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài đầu tư dưới nhiều hình thức vào công tác thú y ở Việt Nam.

Điều 5

Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân đều phải tuân theo pháp luật về thú y.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài chăn nuôi, sản xuất kinh doanh động vật, sản phẩm động vật hoặc có hoạt động khác liên quan đến công tác thú y trên lãnh thổ Việt Nam thì phải tuân theo pháp luật về thú y của Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

Điều 6

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan Nhà nước khác, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thú y.

Điều 7

Nghiêm cấm mọi hành vi gây hại đến việc bảo vệ và phát triển động vật, sức khoẻ nhân dân và môi trường sinh thái.

CHƯƠNG II

PHÒNG VÀ CHỐNG DỊCH BỆNH CHO ĐỘNG VẬT

Điều 8

Công tác phòng và chống dịch bệnh cho động vật bao gồm:

- 1- Bảo đảm đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y tại các cơ sở chăn nuôi, chế biến thức ăn chăn nuôi, chế biến sản phẩm động vật;
- 2- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh, chẩn đoán xác định bệnh, khống chế, tiêu diệt dịch bệnh cho động vật;
- 3- Thực hiện việc kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ động vật và kiểm tra vệ sinh thú y thực phẩm có nguồn gốc từ động vật để phát hiện, ngăn chặn dịch bệnh lây lan và bảo đảm an toàn cho người sử dụng.

Điều 9

Việc chăn nuôi động vật không được gây ô nhiễm môi trường sinh thái.

Cơ sở chăn nuôi, chuồng trại, các mặt nước để nuôi thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ, thức ăn và nước dùng cho động vật phải bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh thú y.

Tiêu chuẩn con giống và tiêu chuẩn vệ sinh thú y đối với cơ sở kinh doanh chăn nuôi do Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quy định.

Cơ quan thú y các cấp trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở chăn nuôi, chế biến thức ăn cho động vật thực hiện quy định của pháp luật về thú y.

Điều 10

Chủ vật nuôi phải thực hiện việc tiêm phòng bắt buộc vắc-xin hoặc áp dụng các phương pháp phòng bắt buộc khác để tránh gây nguy hại cho người và phòng bệnh nguy hiểm cho động vật. Danh mục các bệnh nguy hiểm của động vật nói tại Điều này do Bộ nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quy định.

Điều 11

Trên đường vận chuyển động vật, chủ động vật hoặc chủ phương tiện hoặc người áp tải khi thấy động vật bị ốm hoặc chết thì không được bán, giết mổ hoặc vứt bỏ những động vật đó gây ô nhiễm môi trường và phải báo ngay cho cơ quan thú y nơi gần nhất.

Khi nhận được thông báo nói tại đoạn 1 Điều này, cơ quan thú y phải nhanh chóng xác minh. Trong trường hợp xác định có bệnh dịch, cơ quan thú y hướng dẫn biện pháp xử lý và phải báo cáo ngay cho cơ quan thú y cấp trên trực tiếp và Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Chủ động vật hoặc chủ phương tiện hoặc người áp tải động vật phải tuân theo yêu cầu của cơ quan thú y trong việc chẩn đoán, chữa trị, phòng chống dịch bệnh; việc trả phí tổn cho các công việc đó do Chính phủ quy định.

Điều 12

Khi có dấu hiệu bệnh dịch nguy hiểm thì cơ quan thú y các cấp phải nhanh chóng tiến hành chẩn đoán xác định bệnh và hướng dẫn các chủ vật nuôi thực hiện các biện pháp cách ly và vệ sinh thú y.

Khi xác định có dịch bệnh nguy hiểm thì cơ quan thú y địa phương phải báo cáo để Ủy ban nhân dân cùng cấp công bố khu vực hạn chế lưu thông động vật và sản phẩm động vật, đồng thời báo cáo cơ quan thú y cấp trên trực tiếp.

Nghiêm cấm đưa vào hoặc mang ra khỏi khu vực hạn chế lưu thông động vật và sản phẩm động vật dễ nhiễm hoặc mang mầm bệnh đó.

Điều 13

Khi có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam hoặc vùng biên giới giáp Việt Nam thì cơ quan thú y cấp tỉnh tại nơi xảy ra dịch bệnh hoặc vùng bị uy hiếp đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố dịch.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố hoặc bãi bỏ quyết định công bố dịch trong phạm vi địa phương và báo cáo Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quyết định công bố hoặc bãi bỏ quyết định công bố dịch trong phạm vi từ hai tỉnh trở lên.

Danh mục các bệnh phải công bố dịch trong từng thời kỳ do Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm quy định.

Điều kiện, thể thức quyết định công bố dịch, bãi bỏ quyết định công bố dịch do Chính phủ quy định.

Điều 14

Khi có quyết định công bố dịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có dịch có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các ngành, các cấp; phối hợp với các tổ chức xã hội trong địa phương thực hiện các biện pháp sau đây :

- 1- Xác định và thông báo giới hạn vùng có dịch; quy định vành đai bảo vệ quanh vùng có dịch; đặt biển báo hiệu, trạm gác và hướng dẫn việc đi lại tránh vùng có dịch;
- 2- Cấm người không có nhiệm vụ vào nơi có động vật ốm hoặc chết; đưa vào hoặc mang ra khỏi vùng có dịch các loại thuộc đối tượng vệ sinh thú y; mổ thịt, lưu thông trong vùng có dịch những động vật, sản phẩm động vật dễ nhiễm bệnh dịch đã công bố; vận chuyển qua vùng có dịch những động vật thuộc loại dễ nhiễm bệnh dịch đã công bố;
- 3- Khẩn cấp tổ chức tiêm phòng hoặc áp dụng các phương pháp phòng tránh khác cho toàn bộ động vật dễ nhiễm bệnh dịch đã công bố trong vùng có dịch và vành đai bảo vệ. Động vật ốm phải được chữa trị theo quy định của cơ quan thú y. Việc sử dụng các sản phẩm của động vật ốm phải tuân theo hướng dẫn của cơ quan thú y có thẩm quyền;
- 4- Khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi, nơi chăn thả động vật ốm, vật dùng cho chăn nuôi, chất thải và thực hiện các biện pháp vệ sinh thú y cần thiết khác trong vùng có dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm;
- 5- Kịp thời báo cáo Chính phủ để Chính phủ có biện pháp đặc biệt dập tắt dịch bệnh trong trường hợp phát hiện dịch bệnh nguy hiểm mới xuất hiện hoặc sau khi thực hiện các biện pháp quy định tại Điều này mà không dập tắt được dịch bệnh.

Điều 15

Quyết định công bố dịch được bãi bỏ khi có đủ các điều kiện sau đây :

- 1- Những động vật dễ nhiễm bệnh dịch đã công bố trong vùng có dịch và vành đai bảo vệ đã được tiêm phòng hoặc áp dụng các phương pháp phòng khác;
- 2- Từ mười lăm đến ba mươi ngày, kể từ ngày con vật chết hoặc con vật lành bệnh cuối cùng mà không có con vật nào bị mắc bệnh hoặc chết nữa vì bệnh dịch đã công bố;
- 3- Đã thực hiện tổng tẩy uế, tiêu độc ổ dịch.